CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Số:312/2025/BC/MGDV-VFS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN

THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 11/2025

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
	a.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK Hà Nội			
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CEO			CEO
4	CIA			CIA
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DL1			DL1
8	DNP			DNP
9	DTD			DTD
10	DVM			DVM
11	DXP			DXP
12	HDA			HDA
13	HHC			HHC
14	HJS			HJS
15	HLC			HLC
16	HUT			HUT
17	IDC			IDC
18	IDV			IDV
19	INN			INN
20	IPA			IPA
21	L14			L14
22	L40			L40
23	LAS			LAS
24	LHC			LHC
25	LIG			LIG
26	MBS			MBS
27	MDC			MDC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
28	NAG			NAG
29	NBC			NBC
30	NDN			NDN
31	NSH			NSH
32	NTP			NTP
33	PBP			PBP
34	PCH			PCH
35	PLC			PLC
36	PSD			PSD
37	PTI			PTI
38	PVB			PVB
39	PVC			PVC
40	PVG			PVG
41	PVI			PVI
42	PVS			PVS
43	S99			S99
44	SCG			SCG
45	SD9			SD9
46	SHS			SHS
47	SLS			SLS
48	SVN			SVN
49	TDT			TDT
50	TNG			TNG
51	TPP			TPP
52	TV4			TV4
53	TVC			TVC
54	TVD			TVD
55	VC3			VC3
56	VC7			VC7
57	VCS			VCS
58	VGS			VGS
59	VHE			VHE
60	VNR			VNR
61	VTZ			VTZ
	b.Danh mục chứng khoán ký quỹ tại Sở GDCK TP.HCM			
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACL			ACL

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	AST			AST
12	BAF			BAF
13	BCM			BCM
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BKG			BKG
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BSI			BSI
22	BSR			BSR
23	BTP			BTP
24	BVH			BVH
25	BWE			BWE
26	CCL			CCL
27	CDC			CDC
28	CII			CII
29	CMG			CMG
30	CNG			CNG
31	CRC			CRC
32	CSM			CSM
33	CSV			CSV
34	CTD			CTD
35	CTF			CTF
36	CTG			CTG
37	CTI			CTI
38	CTS			CTS
39	CTR			CTR
40	CVT			CVT
41	CHP			CHP
42	DBC			DBC
43	DBD			DBD
44	DBT			DBT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
45	DC4			DC4
46	DCL			DCL
47	DCM			DCM
48	DGC			DGC
49	DGW			DGW
50	DHA			DHA
51	DHC			DHC
52	DHG			DHG
53	DIG			DIG
54	DPG			DPG
55	DPM			DPM
56	DPR			DPR
57	DRC			DRC
58	DSN			DSN
59	DVP			DVP
60	DXG			DXG
61	E1VFVN30			E1VFVN30
62	EIB			EIB
63	ELC			ELC
64	EVF			EVF
65	FCN			FCN
66	FIR			FIR
67	FMC			FMC
68	FPT			FPT
69	FRT			FRT
70	FTS			FTS
71	FUEMAV30			FUEMAV30
72	FUESSV30			FUESSV30
73	FUESSVFL			FUESSVFL
74	FUEVFVND			FUEVFVND
75	FUEVN100			FUEVN100
76	GAS			GAS
77	GDT			GDT
78	GEG			GEG
79	GEX			GEX
80	GMD			GMD
81	GSP			GSP
82	GVR			GVR
83	HAH			HAH
84	HAX			HAX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
85	HCD			HCD
86	HCM			HCM
87	HDB			HDB
88	HDC			HDC
89	HDG			HDG
90	HHP			HHP
91	HHS			HHS
92	HHV			HHV
93	HMC			HMC
94	HPG			HPG
95	HPX			HPX
96	HQC			HQC
97	HSG			HSG
98	HSL			HSL
99	HT1			HT1
100	HTN			HTN
101	HUB			HUB
102	HVH			HVH
103	IDI			IDI
104	IJC			IJC
105	ILB			ILB
106	IMP			IMP
107	ITC			ITC
108	KBC			KBC
109	KDC			KDC
110	KDH			KDH
111	KMR			KMR
112	KOS			KOS
113	KSB			KSB
114	KHG			KHG
115	KHP			KHP
116	LBM			LBM
117	LCG			LCG
118	LHG			LHG
119	LIX			LIX
120	LPB			LPB
121	LSS			LSS
122	MBB			MBB
123	MIG			MIG
124	MSB			MSB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
125	MSH			MSH
126	MSN			MSN
127	MWG			MWG
128	NAF			NAF
129	NBB			NBB
130	NCT			NCT
131	NKG			NKG
132	NLG			NLG
133	NNC			NNC
134	NO1			NO1
135	NSC			NSC
136	NT2			NT2
137	NTL			NTL
138	NHA			NHA
139	NHH			NHH
140	OCB			OCB
141	OPC			OPC
142	PAC			PAC
143	PAN			PAN
144	PC1			PC1
145	PDR			PDR
146	PET			PET
147	PGC			PGC
148	PLX			PLX
149	PNJ			PNJ
150	POW			POW
151	PPC			PPC
152	PTB			PTB
153	PVD			PVD
154	PVP			PVP
155	PVT			PVT
156	PHC			PHC
157	PHR			PHR
158	REE			REE
159	RYG			RYG
160	SAB			SAB
161	SAM			SAM
162	SBA			SBA
163	SBT			SBT
164	SCR			SCR

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
165	SCS			SCS
166	SFI			SFI
167	SGN			SGN
168	SGT			SGT
169	SHA			SHA
170	SHB			SHB
171	SHI			SHI
172	SIP			SIP
173	SJD			SJD
174	SJS			SJS
175	SKG			SKG
176	SMB			SMB
177	SSB			SSB
178	SSI			SSI
179	ST8			ST8
180	STB			STB
181	STG			STG
182	SVC			SVC
183	SZC			SZC
184	TCB			TCB
185	TCL			TCL
186	TCM			TCM
187	TCO			TCO
188	TCH			TCH
189	TDG			TDG
190	TDM			TDM
191	TDP			TDP
192	TEG			TEG
193	TIP			TIP
194	TLD			TLD
195	TLG			TLG
196	TMS			TMS
197	TNT			TNT
198	TPB			TPB
199	TTA			TTA
200	TV2			TV2
201	TVB			TVB
202	TVS			TVS
203	THG			THG
204	TRC			TRC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
205	VCB			VCB
206	VCG			VCG
207	VCI			VCI
208	VDS			VDS
209	VFG			VFG
210	VGC			VGC
211	VHC			VHC
212	VHM			VHM
213	VIB			VIB
214	VIC			VIC
215	VID			VID
216	VIP			VIP
217	VIX			VIX
218	VJC			VJC
219	VND			VND
220	VNM			VNM
221	VNS			VNS
222	VPB			VPB
223	VPI			VPI
224	VRC			VRC
225	VRE			VRE
226	VSC			VSC
227	VTP			VTP
228	YEG			YEG

NGƯỜI LẬP | **KIỂM SOÁT** | **Tổng Giám Đốc**

Nguyễn Thị Lan | Phạm Thị Nga | Nguyễn Thị Thu Hằng